TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LAI VUNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/DS-ST
Ngày: 27-3/2023.

"V/v tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Tô Thị Hoa Lư.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Phát Triển.

Bà Quang Kim Cúc.

- ***Thư ký phiên toà*:** Ông Huỳnh Phát Đạt - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Trong các ngày 20 tháng 3, ngày 27 tháng 3 năm 2023, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 283/2022/TLST-DS, ngày 25/10/2022, "V/v tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐST-DS ngày 22/02/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Văn H, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Số nhà 173, ấp TK, xã TT, huyện LV, tỉnh ĐT;

Người đại diện theo ủy quyền cho ông Hổ là bà Nguyễn Thị Cẩm H, sinh năm 1972 (có mặt)

Địa chỉ: 726, đường KVC, phường LĐ, quận TĐ, thành phố TĐ

2. *Bị đơn*: Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 1975 (có mặt);

Địa chỉ: Số nhà 291A, ấp TK, xã TT, huyện LV, tỉnh ĐT.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Phạm Thị Minh N, sinh năm 1945 (có mặt).

Địa chỉ: 360, ấp TK, xã TT, huyện LV, tỉnh ĐT

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 30/9/2022, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn Nguyễn Văn H là bàNguyễn Thị Cẩm H trình bày: Trước đây vào ngày 14/6/2019 bà Trang có vay của ông Hổ 40 chỉ vàng 9999, tính ra thành tiền là 208.000.000 đồng, khi vay có làm hợp đồng viết tay tựa (hợp đồng vay tiền vàng ngày 14/6/2019), biên nhận này là do ông Hổ Viết và có bà Trang, Nguyệt Hổ ký, thời hạn vay là 01 năm, lãi suất là 2.000.000đ/tháng, từ ngày vay đến nay nhận đượ 64.000.000 đồng lãi. Nay yêu cầu bà Trang trả vốn 40 chỉ vàng 9999 quy ra thành tiền là 208.000.000 đồng, lãi tính từ ngày 14/3/2022 đến ngày 14/10/2022 là 12.084.000 đồng.

Bên ông Hổ có giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Trang số thửa 91, tờ bản đồ số 30 đứng tên Nguyễn Thị Thùy T. Ông Hổ đồng ý trả bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất trên cho bà Trang. Ông Hổ không yêu cầu gì đối với bà Nguyệt.

Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Thùy T trình bày: Bà Trang thừa nhận vào vào ngày 14/6/2019 bà Trang có vay của ông Hổ 40 chỉ vàng 9999, tính ra thành tiền là 208.000.000 đồng, (5.200.000 đồng/01 chỉ) khi vay có làm hợp đồng viết tay tựa (hợp đồng vay tiền vàng ngày 14/6/2019), biên nhận này là do ông Viết và có bà Trang, Nguyệt, Hổ ký, thời hạn vay là 01 năm, lãi suất là 2.000.000đ/tháng, từ ngày vay đến nay nhận trả lãi 64.000.000 đồng lãi. Nay bà Trang đồng trả vốn 40 chỉ vàng 9999 quy ra thành tiền là 208.000.000 đồng, Bà Trang thống nhất trả vốn vay 208.000.000 đồng cho ông Hổ.

Đối với phần lãi đã đóng 64.000.000 đồng thì bà Trang đã trả trước đây, bà Trang không yêu cầu gì đối với số tiền này.

Đối với biên nhận ngày 14/6/2019 bà Trang thừa nhận có ký tên, đúng chữ ký của bà Trang.

Đối với số vàng này bà Trang đứng ra hỏi dùm cho mẹ là bà Nguyệt trả cho Ngân hàng, bà Trang không có xài, nên yêu cầu được trả hàng tháng 5.000.000 đồng cho ông Hổ.

Còn đối với phần lãi thì bà Trang giờ không có khả năng nên không đồng ý trả lãi 12.084.000 đồng.

Ý kiến của bà Nguyệt trình bày: Thống nhất ý kiến của chị Trang không trình bày gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền: Xét thấy, bị đơn Nguyễn Thị Thùy T có địa chỉ cư trú tại Số nhà 291A, ấp TK, xã TT, huyện LV, tỉnh ĐT. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; nguyên đơn khởi kiện bị đơn tại Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp là đúng quy định của pháp luật nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Văn H yêu cầu bị đơn Nguyễn Thị Thùy T trả vố vay 40 chỉ vàng 9999, tính ra thành tiền là 208.000.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu của mình ông Hổ đã cung cấp hợp đồng vay tiền vàng ngày 14/6/2019 do ông Hổ viết, bà Trang ký tên và viết họ tên có người chứng kiến bà Phạm Thị Minh N ký tên thể hiện có vay của ông Hổ vốn 40 chỉ vàng loại vàng 9999 . Yêu cầu này của ông Hổ được bị đơn Nguyễn Thị Thùy T thừa nhận và đồng ý trả theo yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, việc bị đơn có vay của nguyên đơn số vàng như trên là có thật. Cho nên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Văn H là có cơ sở, phù hợp với Điều 463 Bộ luật dân sự nên chấp nhận, chị Trang có nghĩa vụ trả cho ông Hổ vốn vay là 40 chỉ vàng loại vàng 9999 quy thành tiền là 208.000.000 đồng.

Về phần yêu cầu lãi: Về thời điểm bà Trang vi phạm nghĩa vụ trả nợ. ông Hổ yêu cầu xác định thời điểm tính lãi từ ngày 14/3/2022 đến ngày 14/10/2022 là 7 tháng, lãi suất là 0.83%/tháng thành tiền là 12.084.000đồng . Hội đồng xét xử xét thấy việc bà Trang vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngoài nghĩa vụ phải trả số tiền gốc còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 3 Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015. Và yêu cầu tính lãi của nguyên đơn là 0.83%/tháng là phù hợp với Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 nên có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu lãi của nguyên đơn.

Đối với phần lãi là 64.000.000 đồng mà bị đơn đã đóng cho nguyên đơn trước đây, bị đơn không có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Ông Hổ không yêu cầu gì đối với bà Nguyệt và bà Trang cũng không yêu cầu gì với bà Nguyệt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Việc ông Hổ nhận bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Trang để làm tin cho việc vay vốn, Hội đồng xét thấy ông Hỗ không phải là tổ chức tín dụng hay là cá nhân có đăng ký trong việc nhận cầm cố nên việc ông Hỗ giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Trang là không đúng quy định pháp luật nên buộc ông Hỗ có nghia vụ trả lại cho bà Trang.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ, cho nên bị đơn Nguyễn Thị Thùy T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 và khoản 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Văn H về việc yêu cầu Nguyễn Thị Thùy T trả vốn vay là 40 chỉ vàng loại vàng 9999, thành tiền 208.000.000 đồng, lãi 12.084.000 đồng. Cộng chung vốn lãi là 220.084.000đồng.

Nguyễn Thị Thùy T có nghĩa vụ trả cho Nguyễn Văn H 40 chỉ vàng loại vàng 9999, thành tiền 208.000.000 đồng, lãi 12.084.000 đồng. Cộng chung vốn lãi là 220.084.000đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc Nguyễn Văn H giao trả lại cho bà Nguyễn Thị Thùy T bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số bìa CR 256948, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS07750, được Ủy ban nhân dân huyện Lai Vung cấp cho bà Nguyễn Thị Thùy T ngày 31/5/2019.

2. Về án phí, tạm ứng án phí:

- Nguyễn Thị Thùy T phải chịu 11.004.200 đồng (Mười một triệu, không trăm lẻ bốn nghìn hai trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho Nguyễn Văn H là 5.502.500 đồng (Năm triệu, năm trăm lẻ hai nghìn năm trăm đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí, án phí Tòa án số 0010662, ngày 24/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án là ngày 27/3/2023. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính kể từ khi họ nhận được bán án hoặc bán án được niêm theo quy định của pháp luật.

4. Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- Chi cục THADS huyện Lai Vung;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tô Thị Hoa Lư

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

1/

2/

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LAI VUNG
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào lúc 08 giờ 25 phút, ngày 20/3/2023.

Tại phòng nghị án trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Tô Thị Hoa Lư.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Phát Triển.

Bà Quang Kim Cúc.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 283/2022/TLST-DS, ngày 25/10/2022 "V/v tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản", giữa:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Văn H, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Số nhà 173, ấp TK, xã TT, huyện LV, tỉnh ĐT;

Người đại diện theo ủy quyền cho ông Hổ là bà Nguyễn Thị Cẩm H, sinh năm 1972 (có mặt)

Địa chỉ: 726, đường KVC, phường LĐ, quận TĐ, thành phố TĐ

2. *Bị đơn*: Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 1975 (có mặt);

Địa chỉ: Số nhà 291A, ấp TK, xã TT, huyện LV, tỉnh ĐT.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Phạm Thị Minh N, sinh năm 1945 (có mặt).

Địa chỉ: 360, ấp TK, xã TT, huyện LV, tỉnh ĐT

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng tại phiên toà; Hội đồng xét xử thảo luận những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

Qua biểu quyết

I- Hội đồng xét xử 3/3 thống nhất 100% Quyết định:

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 và khoản 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Văn H về việc yêu cầu Nguyễn Thị Thùy T trả vốn vay là 40 chỉ vàng loại vàng 9999, thành tiền 208.000.000 đồng, lãi 12.084.000 đồng. Cộng chung vốn lãi là 220.084.000đồng.

Nguyễn Thị Thùy T có nghĩa vụ trả cho Nguyễn Văn H 40 chỉ vàng loại vàng 9999, thành tiền 208.000.000 đồng, lãi 12.084.000 đồng. Cộng chung vốn lãi là 220.084.000đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc Nguyễn Văn H giao trả lại cho bà Nguyễn Thị Thùy T bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số bìa CR 256948, số vào sổ cấp giấy chứng

nhận CS07750, được Ủy ban nhân dân huyện Lai Vung cấp cho bà Nguyễn Thị Thùy T ngày 31/5/2019.

II- Hội đồng xét xử 3/3 thống nhất 100% Quyết định:

2. Về án phí, tạm ứng án phí:

- Nguyễn Thị Thùy T phải chịu 11.004.200 đồng (Mười một triệu, không trăm lẻ bốn nghìn hai trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho Nguyễn Văn H là 5.502.500 đồng (Năm triệu, năm trăm lẻ hai nghìn năm trăm đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí, án phí Tòa án số 0010662, ngày 24/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

III- Hội đồng xét xử 3/3 thống nhất 100% Quyết định:

3. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án là ngày 27/3/2023. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính kể từ khi họ nhận được bán án hoặc bán án được niêm theo quy định của pháp luật.

4. Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nghị án kết thúc vào hồi 8 giờ 00 phút, ngày 27 tháng 53 năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

1/

2/

Tô Thị Hoa Lư

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- Chi cục THADS huyện Lai Vung;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tô Thị Hoa Lư

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

1/

2/

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- Chi cục THADS huyện Lai Vung;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT, (Nh.08b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tô Thị Hoa Lư

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

1/

2/

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LAI VUNG
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào lúc 08 giờ 25 phút, ngày 09/5/2019.

Tại phòng nghị án trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Tô Thị Hoa Lư.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Đặng Văn Hai.

Ông: Nguyễn Phát Triển.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 21/2019/TLST-DS, ngày 22/01/2019 "V/v tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản", giữa:

1. Nguyên đơn: Lê Kim Điệp, sinh năm 1974 (Có mặt).

Địa chỉ: Số nhà 250, khóm Tân Huề, phường Tân Quy Đông, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn Lê Kim Điệp là: Ông Nguyễn Ngọc Ẩn, sinh năm 1956. (có mặt).

Địa chỉ: 291/2, ấp Long Khánh, xã Long Hậu, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Huỳnh Hoàng Minh, sinh năm: 1968; (có mặt).

Địa chỉ: Số nhà 284/TLA, ấp Tân Lộc A, xã Long Hậu, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Người làm chứng: Nguyễn Kim Thu, sinh năm 1971 (Có mặt).

Địa chỉ: 292/TLA, ấp Tân Lộc A, xã Tân Dương, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng tại phiên toà; Hội đồng xét xử thảo luận những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

Qua biểu quyết

I- Hội đồng xét xử 3/3 thống nhất 100% Quyết định:

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 và khoản 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Lê Kim Điệp yêu cầu Huỳnh Hoàng Minh trả vốn vay là 70.000.000 đồng.

Buộc Huỳnh Hoàng Minh phải có nghĩa vụ trả cho Lê Kim Điệp vốn vay là 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án mà người phải thi hành án chậm trả số tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi bằng 50% mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án, đến khi thi hành án xong.

II- Hội đồng xét xử 3/3 thống nhất 100% Quyết định:

2. Về án phí, tạm ứng án phí:

- Ông Huỳnh Hoàng Minh phải chịu 3.500.000 đồng (Ba triệu, năm trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho Lê Kim Điệp là 1.750.000 đồng (Một triệu, bảy trăm năm chục ngàn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí, án phí Tòa án số 0002692, ngày 22/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

III- Hội đồng xét xử 3/3 thống nhất 100% Quyết định:

3. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án là ngày 15/5/2019.

4. Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nghị án kết thúc vào hồi 14 giờ 00 phút, ngày 15 tháng 5 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng

nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

1/

2/

Tô Thị Hoa Lư

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- Chi cục THADS huyện Lai Vung;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT, (Nh.08b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tô Thị Hoa Lư

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Lê Thành Công - Nguyễn Chí Công	**Trương Phước Tự**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

1/

2/ **Trương Phước Tự**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LAI VUNG
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lai Vung, ngày 14 tháng 06 năm 2016

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG TỈNH ĐỒNG THÁP

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trương Phước Tự

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông: Nguyễn Chí Công.

2/ Ông: Lê Thành Công.

Căn cứ vào Điều 236 của bộ luật tố tụng dân sự;

Vào lúc 09 giờ ngày 07/04/2016 tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ kiện Hôn nhân gia đình "*Xin ly hôn và nuôi con"* giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Trần Thị Xương - SN: 1968, trú tại: 153A, ấp An Bình, xã Định Yên, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị đơn*: Lê Nhựt Long - SN:1963; trú tại: 817, ấp Long Khánh A, xã Long Hậu, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, vắng mặt tại phiên tòa.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng tại phiên toà; Hội đồng xét xử thảo luận những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

Qua biểu quyết

I- Hội đồng xét xử 3/3 thống nhất 100% Quyết định:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 9; Khoản 1 Điều 14; Khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 131; Điều 129; Điều 199 BLTTDS; Khoản 8 Điều 27 Pháp lệnh án phí lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: không công nhận chị Trần Thị Xương và anh Lê Nhựt Long là vợ chồng.

II- Hội đồng xét xử 3/3 thống nhất 100% Quyết định:

- Về con chung, tài sản chung và nợ: Không xem xét giải quyết.

III- Hội đồng xét xử 3/3 thống nhất 100% Quyết định:

* Án phívà tạm ứng án phí:

- Nguyên đơn Trần Thị Xương phải chịu án phí sơ thẩm dân sự trong vụ hôn nhân gia đình là 200.000đ, khấu trừ 200.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 036986 ngày 22/03/2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, chị Trần Thị Xương đã thực hiện xong.

Báo cho các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 14/06/2016, đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

1/

2/ **Trương Phước Tự**